

Chiến lược và hoạt động kinh doanh

- Hoạt động chính:** bao gồm 3 mảng chính là (1) đại lý vận tải đa phương thức (trong và ngoài nước theo đường thủy, bộ, hàng không và đường sắt) với các mặt hàng chủ yếu là giấy dệt, quần áo, hàng bách hóa, thủy sản và hàng điện tử; (2) Chuyên đại lý tàu biển và môi giới hàng hải (cung cấp thủ tục nhập cảnh cho tàu và thuyền viên, xếp dỡ hàng hóa, kiểm đếm hàng hóa...); (3) Dịch vụ khai quan và giao nhận vận tải (vận chuyển hàng hóa đến nơi giao nhận theo hợp đồng, đóng gói hàng hóa lên container). Tuy nhiên, mảng kinh doanh (1) và (3) chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu của SFI (tương ứng 50% và 40%).
- Thị trường:** Lĩnh vực kinh doanh chính của SFI là đại lý giao nhận vận tải đa phương thức với khá nhiều các đối tác lớn như OIA – Mỹ, Graveleau – Pháp, Dachser Group – Đức, GAC – Dubai... tuy nhiên, SFI cũng không tránh khỏi sức ép cạnh tranh từ nhiều Công ty vận tải đa quốc gia lớn khác đang tham gia tại khu vực như APL, Schenke, Maersk, Panalpina, Kuhne Nagel, Wanhai... Đặc biệt trong giai kinh tế suy thoái hiện nay, cước phí vận tải chưa thể phục hồi mạnh và lợi thế cạnh tranh như quy mô, thương hiệu và kinh nghiệm của các doanh nghiệp lớn, và nhu cầu nhập khẩu trong nước giảm mạnh đang tạo nhiều sức ép đến khả năng duy trì và ký kết các hợp đồng vận tải mới của SFI.
- Nguyên liệu và chi phí:** Do đặc điểm ngành nghề cung cấp dịch vụ nên hầu như SFI không chịu ảnh hưởng bởi yếu tố nguyên liệu. Do đó chi phí cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tập trung vào yếu tố con người và trang thiết bị phục vụ công việc, trong đó, chi phí nhân công chiếm khoảng 40% tổng chi phí. Tuy nhiên, chi phí về các khoản cước phí thanh toán bốc dỡ, đóng gói, vận chuyển, chi phí hải quan, bảo hiểm xã hội đang có xu hướng tăng, chiếm khoảng 50% tổng chi phí của SFI.

(**) So sánh với cùng kỳ năm trước

BC Lãi /lỗ (triệu VND)	^(*) Q1 2009	2008	2007
Doanh thu thuần	23.497	787.040	576.407
Lợi nhuận gộp	8.559	154.169	119.061
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.264	52.856	48.167
Lợi nhuận trước thuế	6.293	53.772	46.289
Lợi nhuận sau thuế	5.512	53.772	46.289

Bảng CĐKT (triệu VND)	^(*) 31/03/2009	31/12/2008	31/12/2007
Tài sản ngắn hạn	143.507	143.446	156.557
TSCĐ và XDCB dở dang	102.703	102.638	88.147
Các khoản phải thu dài hạn	314	245	245
Các khoản đầu tư dài hạn	47.160	44.131	26.898
Tổng tài sản	293.684	290.460	271.847
Nợ ngắn hạn	150.130	148.604	178.245
Nợ dài hạn	183	184	30.133
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	135.623	134.176	56.071
Lợi ích cổ đông thiểu số	7.748	7.496	7.398
Tổng nguồn vốn	293.684	290.460	271.847

Các chỉ số tài chính	31/03/2009	2008	2007
Tăng trưởng			
Doanh thu thuần (%)	(**)-11,62	23,15	10,57
Lợi nhuận thuần (%)	(**)-35,31	41,00	63,19
Vốn chủ sở hữu (%)	(**)-25,83	139,30	49,80
Tổng tài sản (%)	(**)-19,45	6,85	92,35
Lợi nhuận gộp biên (%)	39,86	42,28	40,46
Lợi nhuận thuần biên (%)	27,40	30,97	27,05
ROA (%)	9,84	13,35	12,88
ROE (%)	26,61	39,45	56,93
EPS cơ bản (đồng)	11.740	2.879	3.439
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	0,96	0,97	0,88
Tổng nợ/VCSH (x)	1,11	1,11	3,72

Các số liệu thị trường tại ngày 13/05/2009

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	210,01	Giá hiện tại (VND)	76.000
KLGD bq 30 ngày (CP)	22.784	Giá cao nhất 52 tuần	81.500
SLCP đang lưu hành (triệu CP)	2,76	Giá thấp nhất 52 tuần	25.900
Vốn điều lệ (tỷ VND)	27,63	P/E 4 quý gần nhất(x)	6,47
EPS điều chỉnh (VND)	11.740	P/B (x)	1,55
Lãi cổ tức (%)	1,32	Sở hữu nước ngoài(%)	2,79

Các doanh nghiệp so sánh tại ngày 13/05/2009

Mã chứng khoán	^(*) HTV	^(*) DDM
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	112,12	153,87
P/E 4 quý gần nhất (x)	26,27	10,27
P/B (x)	0,60	0,94
Lãi cổ tức (%)	5,04	8,70
ROA (%)	0,91	1,03
ROE (%)	1,64	7,78
EPS điều chỉnh (đồng)	453	1.120
LN gộp biên (%)	24,16	27,99
LN thuần biên (%)	4,89	4,39
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	32,16	0,15
Tổng nợ /VCSH (x)	0,02	6,53
Sở hữu nước ngoài (%)	10,59	2,57

(*) Nguồn: BCTC chưa kiểm toán Quý I 2009 của SFI, HTV, DDM

Phân tích tài chính

- Năm 2008, SFI đạt 117,5% doanh thu và 156,4% lợi nhuận so với kế hoạch. Đây là một kết quả đáng khích lệ đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải trong giai đoạn khủng hoảng. Tuy nhiên, sang đến Q1 năm 2009, KQKD cho thấy khó khăn đang được phản ánh rõ rệt với doanh thu và lợi nhuận thuần đồng loạt giảm lần lượt 11,62% và 35,31% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp cũng giảm hơn 22% trong khi giá vốn chỉ giảm nhẹ 3,5%.
- Cơ cấu nợ qua 2 năm 2007 và 2008 có sự biến động đáng kể, tổng nợ phải trả giảm tới 20,6% nguyên nhân là do nợ ngắn hạn và dài hạn đều giảm mạnh vì SFI không tiếp tục vay thêm trong năm 2008. Đây cũng nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm lớn của Tổng tài sản trong Q1/2009 so với cùng kỳ năm 2008. Tổng các khoản vay ngắn và dài hạn trong năm 2007 lên đến 40 tỷ đồng (10 tỷ vay ngắn hạn và 30 tỷ dài hạn) được tập trung đầu tư vào các dự án như công trình xây dựng 1.270 m² kho quận 7 TP.HCM; xây dựng 4.400 m² kho bãi và 360m² Văn phòng làm việc của chi nhánh SAFI Đà Nẵng; góp vốn liên doanh KCTC (27,3%) tương đương 3,4 tỷ. Đây là một nguyên nhân khiến chi phí tài chính trong năm 2008 tăng cao đột biến lên 280,5%, với khoản chi trả nợ gốc vay là 40 tỷ.
- Trong năm 2008, SFI đã tăng vốn điều lệ lên thêm 16,25 tỷ đồng thông qua phát hành thêm cổ phiếu đem lại nguồn thặng dư vốn 33,6 tỷ. Đây sẽ là nguồn tài chính dồi dào cho SFI tiếp tục đầu tư vào các dự án đang thực hiện đồng thời hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh trong năm 2009.
- ROA có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2007 do lợi nhuận thuần giảm mạnh nhưng VCSH vẫn tiếp tục tăng trưởng 25,83%. Đồng thời, ROE cũng giảm nhưng chủ yếu do mức độ giảm của lợi nhuận thuần quá mạnh tới 35,31% trong khi tổng tài sản chỉ giảm 19,45%.
- Tỷ lệ thanh toán hiện hành và Nợ/ VCSH tiếp tục giữ ở mức theo chúng tôi cho rằng là hợp lý (0,96 và 1,11) và có thể giúp SFI duy trì khả năng thanh toán nhanh trong trường hợp phát sinh vấn đề tài chính trong ngắn hạn.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp, Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84,4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84,4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp, Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ- Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp, Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84,8) 6 290 8686
Fax: (84,8) 6 291 0607